TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-LĐ Ngày: 29-02-2024	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hà Như Thủy.

***- Thư ký phiên họp*:** Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 13/2023/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh- có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH M, Địa chỉ: Lô A, đường G, KCN T, phường A, thị xã T, Tây Ninh- Vắng mặt không lý do.
- Chị Trần Thị H1, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh- có mặt.
- Bảo hiểm xã hội thị xã T; địa chỉ: Số C đường L, khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Do bà Lâm Thị Hồng T- giám đốc là đại diện- vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Trước đây đi làm công nhân tại công ty TNHH C tại khu công nghiệp T từ tháng 04-2011. Quá trình làm việc tại đây chị đã tham gia bảo hiểm xã hội và được cấp sổ Bảo hiểm xã hội số 7211005141. Chị đã đóng bảo hiểm từ tháng 04-2011 cho đến tháng 11-2011 chị nghỉ việc nên ngưng đóng bảo hiểm xã hội. Đến năm 2013 chị tiếp tục xin đi làm tại công ty TNHH P rồi sau đó đến công ty TNHH V rồi đến công ty TNHH C1 thì đến

tháng 06-2022 chị nghỉ việc. Quá trình làm việc chị đều đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên trong thời gian chị làm việc và đóng bảo hiểm xã hội thì giai đoạn năm 2017 chị có cho chị Trần Thị H1 mượn giấy chứng minh nhân dân đi làm công nhân tại Công ty TNHH M. Quá trình làm việc tại đây công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho chị Trần Thị H1 với tên của chị là Nguyễn Thị H và đóng trùng bảo hiểm xã hội vào tháng 07-2017.

Hiện tại chị làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm xã hội và qua kiểm tra bị trùng lập về thời gian đóng bảo hiểm xã hội vào tháng 07-2017 với họ tên Nguyễn Thị H ở 2 công ty khác nhau trên 2 địa bàn khác nhau nên chị không thể lãnh tiền được. Nay chị yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động của chị Trần Thị H1 dưới tên Nguyễn Thị H tại công ty TNHH M là vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết –Công ty TNHH M trình bày thể hiện trong hồ sơ: Công ty có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị H do chị Trần Thị H1 trực tiếp ký kết. Hợp đồng lao động số VF16470 ngày 26-11-2016 thời hạn 01 năm; đến ngày 26-11-2017 ký lại hợp đồng lao động số VF16470 thời hạn 02 năm. Đến ngày 14-8-2019 chị Trần Thị H1 nghĩ việc tại công ty. Công ty không biết việc chị Trần Thị H1 mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Công ty không có ý kiến gì về yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Trong quá trình giải quyết- chị Trần Thị H1 trình bày: Chị và chị Nguyễn Thị H có quen biết nhau. Năm 2017 chị từ CampuChia về nên không có giấy chứng minh nhân dân Việt Nam, do hoàn cảnh khó khăn nên chị có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H để xin đi làm công nhân tại công ty M ở Khu công nghiệp T, chị có ký hợp đồng lao động, công ty có đóng BHXH cho chị từ tháng 12-2016 đến khi chị nghĩ việc. Trong quá trình làm việc đến năm 2019, bộ phận Văn phòng công ty mời chị lên làm việc: về việc BHXH của chị không đóng được do bị trùng sổ, chị có trình bày là do chị mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H để đi làm. Công ty yêu cầu một là chị nghĩ việc hai là chị Nguyễn Thị H nghĩ việc. Do chị là người đi mượn giấy của chị Nguyễn Thị H nên chị xin nghĩ việc.

Nay chị đồng ý với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, vì thực tế đúng là chị mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H và chị ký hợp đồng lao động với công ty M với tên chị Nguyễn Thị H.

Trong quá trình giải quyết- đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T trình bày thể hiện trong hồ sơ: Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và công ty TNHH M vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng

xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, 127 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH M là vô hiệu.

2. Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH M có trụ sở tại Lô A, đường G, KCN T, phường A, thị xã T, Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, Công ty TNHH M đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH M và chị Trần Thị H1 (do chị Trần Thị H1 sử dụng chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H để ký hợp đồng) là vô hiệu: Xét thấy việc chị Trần Thị H1 sử dụng thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "*Trung thực"* theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp đồng lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội T đã cung cấp thời thông tin về gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị H bị trùng tháng 7-2017, phù

hợp với thông tin chị Nguyễn Thị H cung cấp. Do đó, chị Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH M với chị Trần Thị H1 (do chị sử dụng thông tin của chị Nguyễn Thị H để ký) có cơ sở chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động; Điều 149, 367, 401, 402, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động số VF16470 ngày 26-11-2016 và hợp đồng lao động số VF16470 đến ngày 26-11-2017 giữa chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (do chị Trần Thị H1 ký kết) với Công ty TNHH M là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cho khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0014956 ngày 03-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị H1 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Thời hạn kháng cáo đối với Công ty TNHH M và Bảo hiểm xã hội thị xã T tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thihành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Hà Như Thủy